ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 54 / TT-KT&ĐBCLGD
V/v Kết quả chấm phúc khảo bài thi của khóa 8 (đợt I) - 9,10 Học kỳ I (2013-2014)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 2 năm 2014

Kính gửi:
- Phòng Đào tạo;
- Các khoa, bộ môn.

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 4 tháng 01 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy định chấm thanh tra, chấm phúc khảo bài thi tự luận theo học chế tín chỉ;

Nhà trường đã nhận được **84** đơn xin phúc khảo cho **28** học phần của các khóa 8 (đợt I) và khóa 9,10. Các khoa, bộ môn đã cử giáo viên chấm đối chiếu phúc khảo lại bài thi của sinh viên trong thời gian từ ngày 30/12/2013 đến ngày 10/01/2014. Trong đó **18** bài thi có sự thay đổi điểm (do giáo viên chấm lần 1 cộng sót tổng điểm, cộng sót điểm, chấm sót ý, vào nhầm biểu 4), **66** bài thi giữ nguyên điểm *(có danh sách kèm theo);*

Để hoàn thành điểm cho sinh viên trong toàn trường học kỳ I năm học 2013 – 2014, Nhà trường thông báo kết quả chấm phúc khảo cho các sinh viên có đơn đề nghị chấm phúc khảo. Đề nghị các khoa, bộ môn thông báo và Phòng Đào tạo nhập điểm lại cho sinh viên nếu điểm kết luận sau khi chấm phúc khảo có sự thay đổi so với điểm ban đầu .

Nơi nhận:
- Như trên (t/h);
- eDocman; SMS;
- Website Trường.
- Lưu VT, TT-KT&ĐBCLGD;

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Lê Thị Thanh Nhàn

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO K8 (đợt I) - HỌC KỲ I (NĂM HỌC 2013-2014)

(Kèm theo công văn số: 54 /TT-KT&ĐBCLGD ngày 12/12/2014 Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	Khóa	Môn thi	Điểm đã công bố	Điểm phúc khảo	Điểm kết luận	Ghi chú
1	1	DTZ1056120001	PHẠM THỊ	AN	21/09/1991	KHQL	K8	Chức danh và tiêu chuẩn VC-CC	2	2	**2**	
2	56	DTZ0853310049	LÊ THÀNH	QUÂN	16/08/1990	CNSH	K6	Di truyền học người	4.5	4.5	**4.5**	
3	50	DTZ1056130044	ĐẶNG THỊ MINH	NGỌC	03/08/1991	CTXH	K8	CTXH với trẻ em và gia đình	2.5	2.5	**2.5**	
4	35	DTZ1056130070	PHẠM THỊ NGỌC	LAN	03/05/1992	CTXH	K8	CTXH với trẻ em và gia đình	5.5	5.5	**5.5**	
5	16	DTZ1056150007	NGUYỄN THÚY	NGA	05/09/1992	Thư viện	K8	Thiết bị dạy học bộ môn vật lý	3	5	**5**	**Giáo viên chấn lần 1 cộng sót điểm (câu 3)**

Ấn định danh sách: 5 sinh viên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lý Thị Thanh Hà

TRƯỞNG PHÒNG TT-KT&ĐBCLGD

ThS. Nguyễn Thế Vinh

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Lê Chi Thanh Nhàn

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO K9 - HỌC KỲ I (NĂM HỌC 2013-2014)

(Kèm theo công văn số: 54 .../TT-KT&ĐBCLGD ngày 13/12/2014 Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	Khóa	Môn thi	Điểm đã công bố	Điểm phúc khảo	Điểm kết luận	Ghi chú
1	9	DTZ1156120126	HOÀNG ĐÌNH	BÌNH	03/07/1993	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	6,3	6,3	**6,3**	
2	16	DTZ1156120011	DƯƠNG VĂN	CHUẨN	13/11/1993	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	7	7	**7**	
3	100	DTZ1156120077	NGÔ VĂN	QUYỀN	20/10/1993	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	3	3	**3**	
4	103	DTZ1156120078	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	01/06/1993	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	3	3	**3**	
5	28	DTZ1156120025	NGUYỄN THỊ	HẠNH	20/03/1992	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	3,5	3,5	**3,5**	
6	121	DTZ1156120089	ĐẶNG THỊ	THẢO	30/05/1993	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	4	4,5	**4,5**	**GV chấm lần 1 cộng sót ý (câu 2)**
7	90	DTZ1156120069	DƯƠNG THỊ	NHUNG	20/08/1993	KHQL	K9	Tổ chức học đại cương	4,3	4,3	**4,3**	
8	114	DTZ0956120213	PHAN MINH	TUẤN	12/12/1991	Văn học	K9	Tổ chức học đại cương	1,8	1,8	**1,8**	
9	158	DTZ1156100182	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	30/05/1993	Văn học	K9	Ngữ pháp và từ vựng tiếng việt	3,5	4,5	**4,5**	**GV chấm lần 1 cộng sót ý (câu 1)**

STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	Khóa	Môn thi	Điểm đã công bố	Điểm phúc khảo	Điểm kết luận	Ghi chú
10	6	DTZ1156100174	NGUYỄN VĂN	BẮC	05/08/1993	Văn học	K9	Ngữ pháp và từ vựng tiếng việt	4,25	4,25	**4,25**	
11	58	DTZ1156100202	VŨ HỮU	HUY	29/01/1993	Văn học	K9	Ngữ pháp và từ vựng tiếng việt	4,5	4,5	**4,5**	
12	96	DTZ1156100042	LÝ THỊ	LỢI	20/08/1993	Văn học	K9	Ngữ pháp và từ vựng tiếng việt	2,5	2,5	**2,5**	
13	68	DTZ1156100048	LÂM THỊ	HƯƠNG	21/08/1992	Văn học	K9	Ngữ pháp và từ vựng tiếng việt	3,5	3,5	**3,5**	
14	140	DTZ1156100169	HOÀNG THỊ	TÂM	23/02/1993	Văn học	K9	Ngữ pháp và từ vựng tiếng việt	6,5	6,5	**6,5**	
15	64	DTZ1156120011	DƯƠNG VĂN	CHUẨN	13/11/1993	KHQL	K9	Môi trường và PTBV	7,5	7,5	**7,5**	
16	28	DTZ1156120132	HOÀNG THỊ	HẰNG	02/03/1993	KHQL	K9	Luật hành chính	8	8	**8**	
17	480	DTZ1156120076	ĐINH THỊ LỆ	QUYÊN	06/08/1993	KHQL	K9	Môi trường và PTBV	5	8,5	**8,5**	**Do cán bộ khoa nhập nhầm điểm**
18	690	DTZ1156120114	VŨ THỊ	XUÂN	17/08/1993	KHQL	K9	Môi trường và PTBV	5	8,5	**8,5**	**Do cán bộ khoa nhập nhầm điểm**
19	437	DTZ0856100092	PHẠM THỊ CẨM	NHUNG	19/12/1989	Văn học	K6	Môi trường và PTBV	4,5	4,5	**4,5**	
20	19	DTZ1156120017	LÝ THỊ	ĐOAN	09/10/1993	KHQL	K9	Quản lý khu vực công	2	2	**2**	

STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	Khóa	Môn thi	Điểm đã công bố	Điểm phúc khảo	Điểm kết luận	Ghi chú
21	26	DTZ1156120132	HOÀNG THỊ	HẰNG	02/03/1993	KHQL	K9	Quản lý khu vực công	2	2	**2**	
22	18	DTZ1152320109	TRỊNH VĂN	CÔNG	03/07/1991	KHMT	K9	Lịch sử văn minh TG	5,5	5,5	**5,5**	
23	23	DTZ1052300024	TRẦN THỊ	NGỌC	16/11/1992	Hóa	K9	Cơ sở hóa lượng tử	4,5	4,5	**4,5**	
24	159	DTZ1152320094	TRIỆU ĐÌNH	TÚ	29/03/1993	KHMT	K9	Hóa môi trường	6,5	6,5	**6,5**	
25	19	DTZ1152320010	NGÔ VĂN	CHÍNH	26/04/1993	KHMT	K9	Hóa môi trường	5	5	**5**	
26	43	DTZ1152320023	MẠC ĐỨC	HÀ	11/05/1993	KHMT	K9	Hóa môi trường	6	6	**6**	
27	20	DTZ0951320073	THIỀU VĂN	TỴ	12/12/1989	Toán Tin	K7	Logic toán	4	4	**4**	
28	14	DTZ0951320059	TRẦN THỊ TUYẾT	MINH	05/12/1991	Toán Tin	K7	Logic toán	5	5,5	**5,5**	**GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1)**
29	21	DTZ0951320087	HOÀNG NGỌC	SƠN	06/10/1991	Toán Tin	K7	Cơ sở dữ liệu	3	5	**5**	**GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1 và câu 2)**
30	162	DTZ1152320142	NGUYỄN QUANG	VINH	19/05/1993	KHMT	K9	Toán ứng dụng MT	6	6	**6**	
31	36	DTZ1152320024	VŨ ĐĂNG	HÂN	08/08/1993	KHMT	K9	Toán ứng dụng MT	8	8	**8**	

STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	Khóa	Môn thi	Điểm đã công bố	Điểm phúc khảo	Điểm kết luận	Ghi chú
32	17	DTZ1056100076	NGUYỄN VIẾT	CHIẾN	03/06/1989	Văn học	K8	Văn học TQ	6,5	6,5	**6,5**	
33	135	DTZ1153300191	PHẠM THỊ	QUỲNH	01/08/1993	Sinh học	K9	Thống kê sinh học	0	10	**10**	**GV chấm lần 1 vào nhầm biểu 4**
34	173	DTZ1156100167	PHÙNG PHƯƠNG	THẢO	17/06/1993	Văn học	K9	Phương pháp NCGDVH	2	3	**3**	**GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 2)**

Ấn định danh sách: 34 sinh viên ./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lý Thị Thanh Hà

TRƯỞNG PHÒNG TT-KT&ĐBCLGD

ThS. Nguyễn Thế Vinh

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO K10 - HỌC KỲ I (NĂM HỌC 2013-2014)

(Kèm theo công văn số: 54../TT-KT&ĐBCLGD ngày 13/2/2014 Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Lớp	Khóa	Môn thi	Điểm đã công bố	Điểm phúc khảo	Điểm kết luận	Ghi chú
1	263	DTZ1056130026	SẦM VIỆT	HƯNG	28/04/1992	CTXH	K8	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	4.5	4.5	**4,5**	
2	75	DTZ1255281020032	LÊ THỊ	DỊU	14/06/1994	Du lịch	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	2	2	**2**	
3	146	DTZ1252203300125	MAI THỊ	HẠNH	16/08/1993	Văn học	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	3,5	**3,5**	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 2)
4	185	DTZ1254202010047	HOÀNG XUÂN	HIẾU	07/06/1994	CNSH	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	2	2	**2**	
5	386	DTZ1253404010064	LÃ VĂN	MINH	05/05/1994	KHQL	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	5.5	5.5	**5,5**	
6	715	DTZ1253404010106	DƯƠNG THỊ	VI	17/10/1994	KHQL	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3.5	3.5	**3,5**	
7	46	DTZ1254402170034	NÔNG VĂN	CƯƠNG	17/10/1993	Địa lý	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	2	2,5	**2,5**	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1)
8	43	DTZ1254402170062	MÔNG VĂN	CỪ	11/10/1993	Địa lý	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	1	1,5	**1,5**	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 2)
9	447	DTZ0856100092	PHẠM THỊ CẨM	NHUNG	19/12/1989	Văn học	K6	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	3	**3**	

10	156	DTZ0851300012	HOÀNG THI MINH	HẰNG	13/09/1990	Toán	K6	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	4	4,75	**4,75**	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 2)
11	556	DTZ1255281020025	HOÀNG THẾ	TÙNG	19/05/1993	Du lịch	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	8	8	**8**	
12	573	DTZ0951320073	THIỀU VĂN	TỴ	12/12/1989	Toán tin	K7	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	6	6	**6**	
13	519	DTZ0951320087	HOÀNG NGỌC	SƠN	06/10/1991	Toám tin	K7	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	6	6	**6**	
14	650	DTZ1253404010090	VI THỊ	THUỲ	18/12/1992	KHQL	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	4	4	**4**	
15	620	DTZ1253404010086	NGUYỄN THỊ	THIÊM	30/10/1994	KHQL	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	2	4,5	**4,5**	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1 và câu 2)
16	604	DTZ1252201130003	NGUYỄN VĂN	THẢO	20/02/1994	VN học	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	5	5	**5**	
17	28	DTZ1252203300083	LÔ THỊ	ÁNH	08/04/1994	Văn học	K10	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	1,5	1,5	**1,5**	
18	605	DTZ1156100167	PHÙNG PHƯƠNG	THẢO	17/06/1993	Văn học	K9	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	4.5	4.5	**4,5**	
19	87	DTZ1152320165	LÊ SỸ	DUY	21/12/1993	KHMT	K9	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3.5	3.5	**3,5**	
20	85	DTZ1252203300005	NGUYỄN THỊ	THẢO	27/04/1994	Văn học	K10	Nguyên lí lí luận văn học	4	4,5	**4,5**	GV chấm lần 1chấm sót ý (câu1)
21	668	DTZ1252201130004	NGUYỄN THỊ	TRANG	12/04/1992	VN học	K10	Pháp luật đại cương	2,5	2,5	**2,5**	
22	657	DTZ1253404010089	LÊ THỊ	THƯƠNG	17/07/1994	KHQL	K10	Pháp luật đại cương	5,5	5,5	**5,5**	

23	559	DTZ1255281020025	HOÀNG THẾ	TÙNG	19/05/1993	Du lịch	K10	Pháp luật đại cương	8	8	**8**	
24	636	DTZ1253404010090	VI THỊ	THUỲ	18/12/1992	KHQL	K10	Pháp luật đại cương	3.5	4	**4**	GV chấm lần 1chấm sót ý (câu1)
25	717	DTZ1252203300071	NGUYỄN PHƯƠNG	YÊN	03/07/1994	Văn học	K10	Pháp luật đại cương	5	5,5	**5,5**	GV chấm lần 1chấm sót ý (câu1)
26	599	DTZ1252203300115	NGUYỄN THỊ	THẢO	08/07/1994	Văn học	K10	Pháp luật đại cương	7.5	7.5	**7,5**	
27	649	DTZ1255281020021	DƯƠNG NGỌC	THÚY	17/10/1993	Du lịch	K10	Pháp luật đại cương	2	2	**2**	
28	121	DTZ1156140012	NÔNG THỊ HỒNG	LÝ	20/07/1993	VN học	K9	Hán Nôm 1	4	4,5	**4,5**	GV chấm lần 1chấm sót ý(câu1)
29	171	DTZ1156140043	LÝ THỊ	PHƯỢNG	22/12/1991	VN học	K9	Hán Nôm 1	6	6	**6**	
30	213	DTZ1252203300068	NGUYỄN T. HƯƠNG	THẢO	03/12/1994	Văn học	K10	Hán Nôm 1	4	4	**4**	
31	183	DTZ1156100169	HOÀNG THỊ	TÂM	23/02/1993	Văn học	K9	Hán Nôm 1	6	6,75	**6,75**	GV chấm lần 1 chấm sót ý (câu 1 và câu 2)
32	77	DTZ1253404010054	DƯƠNG THỊ THUỲ	LINH	28/08/1994	KHQL	K10	Logic học đại cương	3	3	**3**	
33	38	DTZ1253404010026	NGUYỄN THỊ	HẠNH	24/06/1994	KHQL	K10	Logic học đại cương	7	7	**7**	
34	28	DTZ1253404010017	TRIỆU TÀI	GIANG	14/04/1994	KHQL	K10	Logic học đại cương	5	5	**5**	
35	172	DTZ0853310049	LÊ THÀNH	QUÂN	16/08/1990	CoCNSH	K6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3	**3**	

36	9	DTZ1252201130039	NGUYỄN VIỆT	CHÁNH	25/02/1993	VN học	K10	Dẫn luận ngôn ngữ	2.5	2.5	**2,5**	
37	58	DTZ1252201130042	HÀ THỊ	HƯƠNG	25/09/1993	VN học	K10	Dẫn luận ngôn ngữ	3.5	3.5	**3,5**	
38	119	DTZ1252201130006	TRIỆU QUYẾT	TÂM	24/10/1994	VN học	K10	Dẫn luận ngôn ngữ	4,25	5,25	**5,25**	GV chấm lần 1 cộng nhầm tổng điểm
39	138	DTZ1252203300099	NGUYỄN THỊ BÍCH	THẢO	20/03/1993	Văn học	K10	Ngôn ngữ Tày Nùng 2	1	1	**1**	
40	135	DTZ1252203300005	NGUYỄN THỊ	THẢO	27/04/1994	Văn học	K10	Ngôn ngữ Tày Nùng 2	5	5	**5**	
41	156	DTZ1252201130004	NGUYỄN THỊ	TRANG	12/04/1992	VN học	K10	Ngôn ngữ Tày Nùng 2	4	4	**3**	
42	165	DTZ1252201130040	LỤC THẾ	VỊNH	13/08/1993	VN học	K10	Ngôn ngữ Tày Nùng 2	6	6	**6**	
43	86	DTZ1255281020053	TẠ VĂN	MẠNH	07/11/1991	Du lịch	K10	Ngôn ngữ Tày Nùng 2	1	1	**1**	
44	174	DTZ1252203300074	PHẠM THỊ	YẾN	18/09/1994	Văn học	K10	Ngôn ngữ Tày Nùng 2	0.5	0.5	**0,5**	
45	5	DTZ1252203300083	LÔ THỊ	ÁNH	08/04/1994	Văn học	K10	Ngôn ngữ Tày Nùng 2	9	9	**9**	

Ấn định danh sách: 45 sinh viên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lý Thị Thamh Hà

TRƯỞNG PHÒNG TT-KT&ĐBCLGD

ThS. Nguyễn Thế Vinh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Lê Chí Thanh Nhàn